

Số: /2021/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2021

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ 23**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21/11/2019;
Căn cứ Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật thư viện;*

Xét Tờ trình số: /TTr-UBND ngày....tháng...năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết về việc quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số.... /BC-HĐND ngày...tháng.... năm 2021 của Ban Văn hóa – Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển văn hóa đọc cho học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2021-2025.

2. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở giáo dục phổ thông thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục tiêu của chính sách

1. Xây dựng và phát triển thói quen, nhu cầu, kỹ năng và phong trào đọc trong học sinh các trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, chú trọng tới học sinh ở vùng nông thôn, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; cải thiện môi trường đọc; giúp các em trở thành người đọc độc lập, tăng vốn hiểu biết, phát triển tư duy, khả năng sáng tạo, bồi dưỡng đạo đức, nhân cách, tâm hồn, hình thành lối sống lành mạnh trong con người, xã hội Việt Nam.

2. Xây dựng hệ thống thư viện trường học với các tiêu chí mới góp phần tích cực đáp ứng yêu cầu thúc đẩy phong trào đọc, hình thành thói quen đọc, góp phần phát triển văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng; đồng thời khuyến khích học sinh tìm hiểu, thực hành các hoạt động nghiên cứu khoa học và vận dụng kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ và nguồn kinh phí

1. Chính sách hỗ trợ

Hỗ trợ kinh phí mua sắm trang thiết bị phòng đọc cho các trường phổ thông; mua sách, tài liệu bổ sung cho các trường phổ thông; mua sắm trang thiết bị, tài liệu số và cải tạo phòng đọc thư viện điện tử cho hai trường trung học phổ thông chuyên. Tổng kinh phí hỗ trợ là 52.718.363.000 đồng (*năm mươi hai tỉ, bảy trăm mười tám triệu, ba trăm sáu ba nghìn đồng*), cụ thể như sau:

Năm	Số trường		Kinh phí trang thiết bị phòng đọc các cấp học	Kinh phí bổ sung sách các cấp học	Kinh phí trang thiết bị, tài liệu số thư viện điện tử trường THPT	Tổng kinh phí (đồng)
	Số lượng	Tỉ lệ				
2021	51 (TH: 24 ; THCS: 22; THPT: 5.	10%	1.649.630.300	3.303.006.000	/	4.952.636.300
2022	103 (TH: 48; THCS: 44; THPT: 11) và 01 thư viện điện tử tại 01 trường THPT chuyên	20%	3.299.260.600	6.606.012.000	1.596.000.000	11.501.272.600
2023	103 (TH: 48; THCS: 44; THPT: 11) và 01 thư viện điện tử tại 01 trường THPT chuyên	20%	3.299.260.600	6.606.012.000	1.596.000.000	11.501.272.600
2024	103 (TH: 48; THCS: 44; THPT: 11).	20%	3.299.260.600	6.606.012.000		9.905.272.600
2025	152 (TH: 71; THCS: 66; THPT: 15)	30%	4.948.890.900	9.909.018.000		14.857.908.900
Tổng	512 (TH: 239; THCS: 220; THPT: 53) và 02 thư viện	100%	16.496.303.000	33.030.060.000	3.192.000.000	52.718.363.000

điện tử.					
----------	--	--	--	--	--

(Chi tiết kinh phí xem Phụ lục đính kèm)

2. Nguồn kinh phí

a) Vốn ngân sách tỉnh (tương đương 30%): 15.815.508.900 đồng, trong đó:
 + Vốn sự nghiệp chi cho các trường THPT: 10.534.980.400 đồng;
 + Vốn sự nghiệp hỗ trợ một phần kinh phí cho 09 huyện miền núi thực hiện việc mua sắm thiết bị, tài liệu cho các trường TH và THCS: 5.280.528.500 đồng.

b) Vốn ngân sách huyện (vốn sự nghiệp chi cho các trường TH và THCS): 26.359.181.500 đồng (tương đương 50%).

c) Vốn xã hội hóa (các cấp học): 10.543.672.600 đồng (bằng tiền hoặc hiện vật, tương đương 20%).

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn cụ thể việc thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa..., Kỳ họp thứ... thông qua ngày ... tháng ... năm 2021 và có hiệu lực từ ngày... tháng... năm 2021./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT,.

CHỦ TỊCH